

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 598/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994;

Cư trú tại: Tổ 10, khu phố 7, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Phú T, sinh năm 1985;

HKTT: Ấp M, xã H, huyện CGạo, tỉnh Tiền Giang;

Cư trú tại: Tổ 10, khu phố 7, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Phú T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay uống rượu, không lo làm ăn, chị H khuyên can nhiều lần nhưng anh T không nghe, anh T gia trưởng, có thái độ không tôn trọng gia đình chị H, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 12/2018 mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh T và chị bỏ về nhà mẹ ruột của chị (đối diện) sống đến nay. Trong thời gian chị về nhà mẹ ruột sống anh T cũng thường xuyên qua thăm con nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị và anh T ly thân từ tháng 12/2018 đến nay. Do chị và anh T chung sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T chung sống có 01 con chung tên Lê Song Hà M, sinh ngày 08/3/2017, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng, chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Chính quyền địa phương nơi anh Lê Phú T cư trú xác định: Anh Lê Phú T cư trú tại tổ 10, khu phố 7, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh T đang cư trú, sinh sống tại địa phương, nhưng thường xuyên đi vắng. Hàng xóm gần nơi chị H và anh T sinh sống cho biết chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh T thường hay uống rượu, ít khi đi làm, anh T gia trưởng, khó khăn với vợ con, có thái độ không tôn trọng chị H và gia đình chị H.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H, chị H được ly hôn với anh T; chị H trực tiếp nuôi 01 con chung là Lê Song Hà M, sinh ngày 08/3/2017. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Chị Lê Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Phú T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Hà, anh Thanh.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T chung sống vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng của chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, chủ yếu do anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ, con, thường hay uống rượu, có thái độ gia trưởng, không tôn trọng chị H và gia đình chị H. Anh T đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về việc vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hơn nữa, sau khi anh, chị phát sinh mâu thuẫn anh T cũng không có thiện trí gặp gỡ chị H để cùng giải quyết mâu thuẫn giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H, chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Phú T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T có một con chung là cháu Lê Song Hà M, sinh ngày 08/3/2017, hiện nay cháu M đang sống với chị H. Chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu M. Xét thấy từ khi chị H nộp đơn ly hôn đến nay cháu M sống cùng chị H, cháu M hiện dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác quá trình thu thập chứng cứ cho thấy anh T thường hay uống rượu, không quan tâm chăm sóc con cái. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Lê Song Hà M, sinh ngày 08/3/2017 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Phú T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Song Hà M, sinh ngày 08/3/2017 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Lê Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu anh Lê Phú T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Lê Phú T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Lê Phú T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005905 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Phú T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND thị trấn T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.X.

Nguyễn Thọ Cường